



# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày phát hành: 01/07/2022 Ngày sửa đổi: 22/04/2025 Phiên bản: 5.0

### MỤC 1 Mã nhận dạng hóa chất và doanh nghiệp

Tên tiếng Trung Quốc của Hóa chất	:	
Tên tiếng Anh của Hóa chất	:	Defender Ultra Shield
Mã sản phẩm	:	41-0300
Tên công ty	:	Engineered Custom Coatings, LLC
Địa chỉ	:	U.S.A. Pewaukee, WI 1002 Hickory Street
Mã bưu điện	:	53072
Fax	:	(262) 691-3892
Tel.	:	(262) 691-1930
Số khẩn cấp	:	24 Hour Emergency Assistance: InfoTrac 1-800-535-5053 (US & Canada) 1-352-323-3500 (International)
Sử dụng được khuyến nghị hóa chất	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung
Sử dụng hạn chế hóa chất này	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung

### MỤC 2 Nhận dạng nguy hiểm

#### Tổng quan về tình huống khẩn cấp

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

#### GHS (Hệ thống Hòa hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) phân loại mối nguy

Nguy hiểm vật lý	:	Chất lỏng dễ cháy, Nhóm 2
Các nguy hiểm đối với sức khỏe	:	Tính gây đột biến tế bào gốc sinh dục, Nhóm 1B Tính gây ung thư, Nhóm 1B Nguy hiểm hô hấp, Nhóm 1

Các chất độc hại không được đề cập ở trên thì Không thuộc phạm vi áp dụng hoặc Không có dữ liệu liên quan

#### Nội dung nhãn

Ký hiệu tượng hình về mức độ nguy hiểm :  
(GHS CN)



Từ cảnh báo (GHS CN)	:	Nguy hiểm.
Cảnh báo nguy cơ (GHS CN)	:	H225 - Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy H304 - Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp H340 - Có thể gây khuyết tật di truyền H350 - Có thể gây ung thư.

Biện pháp phòng ngừa (GHS CN)

Các biện pháp phòng ngừa	:	P201 - Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng. P202 - Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn.
--------------------------	---	---

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

- Ứng phó sự cố : P210 - Giữ tránh xa nhiệt độ cao/các bề mặt nóng/tia lửa/ngọn lửa. Không hút thuốc.  
P233 - Bảo quản thùng chứa đóng kín.  
P240 - Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.  
P241 - Sử dụng loại chống nổ đối với thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng.  
P280 - Mang găng cách nhiệt chống lạnh/mặt nạ mắt/bảo hộ mắt/bảo hộ mặt.  
: P301+P310 - TRONG TRƯỜNG HỢP NUỐT PHẢI: Liên hệ ngay TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ.  
P308+P313 - Trong trường hợp có phơi nhiễm hoặc liên quan: Liên hệ với bác sĩ để được tư vấn và theo dõi.  
P331 - KHÔNG làm nôn.  
P370+P378 - Trong trường hợp cháy: Sử dụng phương tiện khác ngoài nước để dập lửa.  
Bảo quản an toàn : P403+P235 - Kho trữ tại nơi có thông gió tốt. Bảo quản lạnh.  
P405 - Khóa lại.  
Tiêu hủy : P501 - Thải bỏ chất chứa bên trong/bao bì chứa đựng tại điểm thu gom rác thải nguy hiểm hoặc đặc biệt, theo quy định địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế.

### Nguy cơ vật lý học và hóa học

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

### Các nguy hiểm đối với sức khỏe

Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp

Có thể gây khuyết tật di truyền

Có thể gây ung thư

Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt : Không có trong điều kiện thường

Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi

Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Tuy hiện chưa có thông tin nào liên quan đến việc nhiễm độc cho người và động vật, sản phẩm được xem như nguy hiểm nếu hít phải

Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Không có trong điều kiện thường

### Nguy cơ môi trường

Hiện chưa có thông tin bổ sung

### Các mối nguy hiểm khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

## MỤC 3 Thành phần/thông tin về thành phần

Hình thức sản phẩm : Hỗn hợp.

(các) Thành phần	Nồng độ hoặc dải nồng độ (w/w%)	Số CAS
Solvent solution	80 - 99	Trade secret

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

(các) Thành phần	Nồng độ hoặc dải nồng độ (w/w%)	Số CAS
Silicone resin	1 - 20	Trade secret

### MỤC 4 Sơ cứu

#### Sơ cứu

- Sơ cứu tổng quát : Thông báo ngay cho bác sĩ
- Sơ cứu trong trường hợp hít phải : Đưa người liên quan ra nơi thoáng khí và giữ ở tư thế dễ thở.
- Sơ cứu trong trường hợp tiếp xúc với da : Rửa da lại với nước/tắm gội.  
Lấy ra/cởi bỏ ngay quần áo bị phơi nhiễm
- Sơ cứu khi có tiếp xúc với mắt : Rửa mắt với nước nhằm phòng tránh mọi rủi ro
- Sơ cứu trong trường hợp nuốt phải : Không làm nôn.  
Thông báo ngay cho bác sĩ

#### Các triệu chứng/hiện tượng quan trọng nhất

- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt : Không có trong điều kiện thường
- Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi
- Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Tuy hiện chưa có thông tin nào liên quan đến việc nhiễm độc cho người và động vật, sản phẩm được xem như nguy hiểm nếu hít phải
- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Không có trong điều kiện thường

#### Bảo vệ Cá nhân khi Sơ Cứu và Biện pháp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

#### Ghi chú dành cho bác sĩ

- Ý kiến y khoa khác hoặc điều trị : Điều trị triệu chứng

### MỤC 5 Phương pháp cứu hỏa

#### Phương tiện cứu hỏa

- Chất chữa cháy thích hợp : Nước phun  
Bột khô  
Bọt  
Cacbon đioxit
- Tác nhân tiêu hủy không tương ứng : Không sử dụng dòng nước mạnh

#### Nguy cơ đặc biệt

- Nguy cơ hỏa hoạn : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm trong trường hợp có hỏa hoạn : Có thể giải phóng khói độc
- Nguy cơ nổ : Không có nguy cơ nổ trực tiếp

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

### Khuyến nghị dành cho nhân viên cứu hỏa và các biện pháp bảo hộ

- Hướng dẫn cứu hỏa : Dập lửa ở khoảng cách an toàn tại vị trí đảm bảo  
Không đi vào khu vực có lửa mà không trang bị bảo hộ, bao gồm cả thiết bị bảo vệ đường hô hấp
- Biện pháp bảo hộ khi có hỏa hoạn : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp  
Thiết bị thở độc lập  
Quần áo bảo hộ toàn thân

## MỤC 6 Biện pháp cần áp dụng trong trường hợp có vương đổ

### Biện pháp bảo hộ cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp cấp cứu

- Biện pháp chung : Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.  
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng  
Thăm mọi chất bị vương đổ nhằm tránh sự cố gây hư hại vật chất.
- Phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp đối phó tình trạng khẩn cấp : Hiện chưa có thông tin bổ sung

### Dành cho cá nhân không mang chức năng cứu hộ

- Thiết bị bảo hộ : Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo
- Biện pháp cấp cứu : Không gần lửa ngọn, tia lửa và cấm hút thuốc  
Chỉ các nhân viên có kỹ năng và được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ theo yêu cầu mới được can thiệp

### Dành cho cứu hộ viên

- Thiết bị bảo hộ : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp  
Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục 8 "Giới hạn tiếp xúc-an toàn cá nhân"
- Biện pháp cấp cứu : Cho những nhân viên không cần thiết ra ngoài  
Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.

### Biện pháp bảo vệ môi trường

- Tránh thải ra môi trường  
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng

### Phương pháp và thiết bị chứa và vệ sinh

- Phương pháp làm sạch : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Dùng để chứa : Thu hồi sản phẩm bị đổ với cát hoặc đất  
Giữ không cho phần sản phẩm vương đổ lan tràn bằng cách lấp hoặc bằng cách sử dụng các vật liệu thấm hút để ngăn không cho lan vào cống rãnh hoặc nguồn nước  
Ngăn việc rò rỉ một cách an toàn nhất nếu có thể

### Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Các thông tin khác : Tiêu hủy các vật liệu hoặc cặn rắn tại cơ sở được cấp phép

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

### MỤC 7 Thao tác và lưu trữ

#### Thao tác

- Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn : Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc  
Giữ tránh xa nhiệt độ cao, các bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa hoặc các nguồn bắt cháy khác. Không hút thuốc.  
Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.  
Không sử dụng các công cụ gây tia lửa.  
Vô cùng cẩn trọng tránh phóng điện tĩnh.  
Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa  
Sử dụng thiết bị chống nổ  
Đeo thiết bị bảo vệ cá nhân  
Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng.  
Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn.  
Dự phòng các biện pháp kỹ thuật cần thiết nhằm tránh hoặc hạn chế việc phân tán sản phẩm lên khu vực làm việc  
Hạn chế lượng sản phẩm cần phải thao tác nhất có thể và hạn chế lượng người tiếp xúc với sản phẩm  
Đảm bảo việc thoát khí và thông gió tốt tại không gian làm việc  
Nền, tường và các bề mặt khác nằm trong khu vực nguy hiểm phải thường xuyên được làm sạch
- Biện pháp vệ sinh : Phân loại quần áo làm việc và quần áo thông thường. Giặt chúng riêng rẽ  
Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm trên.  
Rửa tay sau mỗi lần thao tác
- Thông gió nội bộ và toàn diện : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Nguy cơ phụ trong quá trình xử lý : Không được xem như nguy hiểm trong điều kiện sử dụng thường

#### Kho trữ

- Điều kiện lưu trữ : Kho trữ tại nơi có thông gió tốt.  
Bảo quản lạnh.  
Bảo quản thùng chứa đóng kín.  
Khóa lại.
- Biện pháp kỹ thuật : Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
- Vật liệu được sử dụng trong bao bì/các vật chứa : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Vật liệu đóng gói : Luôn bảo quản sản phẩm trong bao bì cùng chất với bao bì gốc

### MỤC 8 Kiểm soát phơi nhiễm / Bảo hộ cá nhân

#### Giá trị Giới hạn Tiếp xúc Nghề nghiệp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

#### Giá trị giới hạn sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

#### Phương pháp theo dõi điện từ

Hiện chưa có thông tin bổ sung

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

### Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc

### Trang thiết bị bảo vệ cá nhân

- Trang thiết bị bảo hộ cá nhân : Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo
- Kiểm soát mức độ phơi nhiễm với môi trường : Tránh thải ra môi trường.
- Bảo vệ tay : Găng bảo hộ
- Bảo vệ mắt : Safety glasses
- Bảo vệ da và cơ thể : Trang bị quần áo bảo hộ thích hợp
- Bảo vệ đường hô hấp : Mang thiết bị bảo hộ hô hấp

(Các) Ký hiệu thiết bị bảo hộ cá nhân



## MỤC 9 đặc tính lý, hóa của hóa chất

- Trạng thái vật lý : Chất lỏng
- Hình dạng : Không có thông tin
- Màu sắc : trong
- Mùi đặc trưng : Không có thông tin
- pH : Không có thông tin
- Điểm nóng chảy : Không áp dụng được
- Điểm đóng băng : Không có thông tin
- Điểm sôi : 78 °C
- Điểm cháy : 4 °C
- Nhiệt độ tự cháy : Không có thông tin
- Nhiệt độ phân hủy : Không có thông tin
- Tính dễ bắt lửa : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
- Áp suất hóa hơi : Không có thông tin
- Mật độ hơi nước tương đối ở 20°C : Không có thông tin
- Mật độ : 5,87 lb/gal
- Độ hòa tan : Không có thông tin
- Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Pow) : Không có thông tin
- Độ nhớt, động học : < 10 mm<sup>2</sup>/s
- Giới hạn nổ dưới : Không có thông tin
- Giới hạn nổ trên : Không có thông tin
- Phóng xạ : Không

# Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

## MỤC 10 mức ổn định và phản ứng của hóa chất

<b>Tính ổn định hóa học</b>	: Ổn định trong điều kiện bình thường
<b>Phản ứng</b>	: Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
<b>Có khả năng phản ứng gây nguy hiểm</b>	: Không có phản ứng nguy hiểm được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường
<b>Điều kiện cần tránh</b>	: Tránh tiếp xúc với các bề mặt nóng. Nhiệt. Tránh lửa, tia lửa. Loại mọi nguồn gây cháy
<b>Chất không tương hợp</b>	: Hiện chưa có thông tin bổ sung
<b>Sản phẩm phân hủy nguy hiểm</b>	: Không bất cứ sản phẩm phân hủy mang tính chất nguy hiểm nào được bảo quản hoặc sử dụng trong điều kiện thường
<b>Các đặc tính khác</b>	: Hiện chưa có thông tin bổ sung

## MỤC 11 Thông tin về độ độc

### Độc cấp tính

Độc cấp tính (qua đường tiêu hóa)	: Không có thông tin
Độc cấp tính (qua da)	: Không phân loại.
Độc cấp tính (qua đường hô hấp)	: Không có thông tin

### Ăn mòn da/kích ứng da

Ăn mòn da/kích ứng da	: Không phân loại.
-----------------------	--------------------

### Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng

Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng	: Không có thông tin
---------------------------------------	----------------------

### Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da	: Không có thông tin
------------------------------------	----------------------

### Tính gây đột biến trên các tế bào mầm

Tính gây đột biến trên các tế bào mầm	: Có thể gây khuyết tật di truyền.
---------------------------------------	------------------------------------

### Khả năng gây ung thư

Khả năng gây ung thư	: Có thể gây ung thư.
----------------------	-----------------------

### Mức độc tính trên khả năng sinh sản

Mức độc tính trên khả năng sinh sản	: Không có thông tin
-------------------------------------	----------------------

### Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)

Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)	: Không phân loại.
--	--------------------

### Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)

Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)	: Không có thông tin
--	----------------------

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

### Nguy cơ khi hít phải

Nguy cơ khi hít phải : Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.

Defender Ultra Shield	
Độ nhớt, động học	< 10 mm <sup>2</sup> /s
Mật độ	5,87 lb/gal

## MỤC 12 Thông tin sinh thái

### Độc chất học môi trường

Sinh thái - tổng quát : Chất trên được xem như không có hại cho các sinh vật thủy sinh và không gây tác dụng tiêu cực về lâu dài cho môi trường.

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, ngắn hạn (cấp) : Không phân loại.

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, lâu dài (mãn) : Không phân loại.

Hiện chưa có thông tin bổ sung

### tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Defender Ultra Shield	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh
Solvent solution (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh
Silicone resin (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh

### Khả năng tích lũy sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

### Tính lưu động dưới đất

Hiện chưa có thông tin bổ sung

### Các tác dụng có hại khác

Quy trình phân loại (Ozon) : Không có thông tin

## MỤC 13 Được xem như dành cho xử lý phân hủy

Phương pháp xử lý chất thải : Tiêu hủy sản phẩm/bình chứa theo đúng hướng dẫn phân loại của bên xử lý được công nhận.

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

<b>Bao bì và vật chứa bị ô nhiễm</b>	: Hiện chưa có thông tin bổ sung
<b>Thông tin bổ sung</b>	: Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa, Không sử dụng lại các bình chứa rỗng.
<b>Các khuyến cáo về việc xử lý sản phẩm/bao bì</b>	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
<b>Khuyến cáo cho việc xử lý nước thải</b>	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
<b>Quy định vùng về chất thải</b>	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp

## MỤC 14 Thông tin việc vận chuyển

Phù hợp với JT/T 617 / IMDG / IATA

### Số hiệu UN

Số UN (JT/T 617)	: 1263
Số UN (IMDG)	: 1263
Số UN (IATA)	: 1263

### Tên mã UN

Công ty vận chuyển (JT/T 617)	: PAINT
Công ty vận chuyển (IMDG)	: PAINT
Công ty vận chuyển (IATA)	: Paint

### Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển

Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (JT/T 617)	: 3
Nhãn (JT/T 617)	: 3.



Phân loại (JT/T 617)	: 3.
----------------------	------

Vận chuyển đường biển

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG)	: 3
Nhãn hàng nguy hiểm (IMDG)	: 3.



Phân loại (IMDG)	: 3.
------------------	------

Vận chuyển đường hàng không

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IATA)	: 3
Nhãn hàng nguy hiểm (IATA)	: 3.

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025



Hạng (IATA) : 3.

### Phân nhóm đóng gói

Phân nhóm đóng gói (JT/T 617) : II - Applicable for packaging consisting of substances presenting medium danger.

Phân nhóm đóng gói (IMDG) : II - chất nguy hiểm vừa

Nhóm đóng gói (IATA) : II - Medium danger

### Ô nhiễm biển

Nguy hiểm cho môi trường : Không

Ô nhiễm biển : Không

Các thông tin khác : Không có thông tin bổ sung.

### Biện pháp phòng ngừa cho việc vận chuyển

#### Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

Mã phân loại (JT/T 617) : F1.

Bố trí đặc biệt (JT/T 617) : 163, 367, 650.

Số lượng giới hạn (JT/T 617) : 5L.

Số lượng loại trừ (JT/T 617) : E2.

Hướng dẫn đóng gói (JT/T 617) : P001.

Quy định đặc biệt liên quan đến việc đóng gói (JT/T 617) : PP1.

Quy định riêng dành cho việc bao bì đóng gói chung (JT/T 617) : MP19.

Hướng dẫn cho xe chứa di động và công-tơ-nơ (JT/T 617) : T4.

Quy định đặc biệt cho xe chở cơ động và công-te-nơ hàng (JT/T 617) : TP1, TP8, TP28.

Mã số bồn (JT/T 617) : L1.5BN.

Xe vận chuyển bể chứa (JT/T 617) : FL.

Hạng mục vận chuyển (JT/T 617) : 2.

Mã hạn chế vận chuyển hàng (JT/T 617) : D/E.

Special provisions for carriage - Operation (JT/T 617) : S2, S20.

Mã nhận dạng nguy hiểm (JT/T 617) : 33.

Tấm màu vàng (JT/T 617) :

#### Vận chuyển đường biển

Bố trí đặc biệt (IMDG) : 163, 367.

Số lượng hạn chế (IMDG) : 5 L.

# Phiếu An toàn Hóa chất

## Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519  
Ngày sửa đổi: 22/04/2025

Số lượng ngoại lệ (IMDG)	: E2.
Hướng dẫn đóng gói (IMDG)	: P001.
Quy định đặc biệt về bao bì (IMDG)	: PP1.
Hướng dẫn đóng gói bao bì IBC (IMDG)	: IBC02.
Hướng dẫn cho bể chứa (IMDG)	: T4.
Bố trí chuyên biệt cho xe chứa (IMDG)	: TP1, TP8, TP28.
EmS-No. (Lửa)	: F-E.
EmS-No. (Tháo cạn)	: S-E.
Hạng mục hàng hóa (IMDG)	: B.
Đặc tính và nhận định (IMDG)	: Miscibility with water depends upon the composition.

### Vận chuyển đường hàng không

PCA Số lượng ngoại lệ (IATA)	: E2.
PCA Số lượng hạn chế (IATA)	: Y341.
PCA số lượng hạn chế thực tối đa (IATA)	: 1L.
PCA quy chế đóng gói (IATA)	: 353.
PCA số lượng thực tối đa (IATA)	: 5L.
CAO quy chế đóng gói (IATA)	: 364.
CAO số lượng thực tối đa (IATA)	: 60L.
Bố trí đặc biệt (IATA)	: A3, A72, A192.
Mã ERG (IATA)	: 3L.

## MỤC 15 Thông tin hợp pháp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

## MỤC 16 Các thông tin khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Phiếu An toàn Hóa chất (SDS), Trung Quốc

**KHÔNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM** Các thông tin được cung cấp trong phiếu được lấy từ nguồn tin mà chúng tôi cho là đáng tin nhất. Tuy nhiên, các thông tin trên không có bất kỳ sự đảm bảo nào, một cách trực tiếp hay gián tiếp, về tính chính xác tuyệt đối của chúng. Các điều kiện và phương thức vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hay tiêu hủy sản phẩm không nằm trong phạm vi kiểm soát và năng lực của chúng tôi. Chính vì các lý do trên, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm trong trường hợp mất, hư hỏng hay phụ phí liên quan đến việc vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hoặc tiêu hủy sản phẩm. Phiếu Dữ liệu An toàn đã được thực hiện và sử dụng dành riêng cho sản phẩm trên. Nếu sản phẩm được sử dụng với vai trò là thành phần của một sản phẩm khác, các thông tin của phiếu sẽ có thể không còn có giá trị